

Young Lives 

KIỂM TRA ĐỌC HIỂU

BỘ D

Việt sống ở một ngôi làng thuộc một tỉnh nhỏ. Việt 12 tuổi và đang học lớp 6. Cậu ấy là một học sinh thông minh, chăm chỉ.

Bố của Việt là một nông dân giỏi. Chú ấy thường thu hoạch được rất nhiều ngô. Mẹ của Việt cũng làm việc rất chăm chỉ. Ngoài làm việc nhà, mỗi khi có thời gian rỗi, cô ấy còn tranh thủ bán muối ở chợ để tăng thêm thu nhập cho gia đình.

Sau giờ học, Việt thường chăn gia súc. Thỉnh thoảng Việt còn phụ giúp mẹ đi lấy nước. Khoa là bạn cùng lớp của Việt. Khoa hay học bài cùng Việt vào mỗi tối.

1. Buổi tối, Việt hay học bài cùng ai?

- A. Mẹ của Việt
- B. Bố của Việt
- C. Không học cùng ai
- D. Khoa

2. Việt làm rất nhiều việc mỗi khi đi học về. Câu nào dưới đây liệt kê đầy đủ những việc Việt làm?

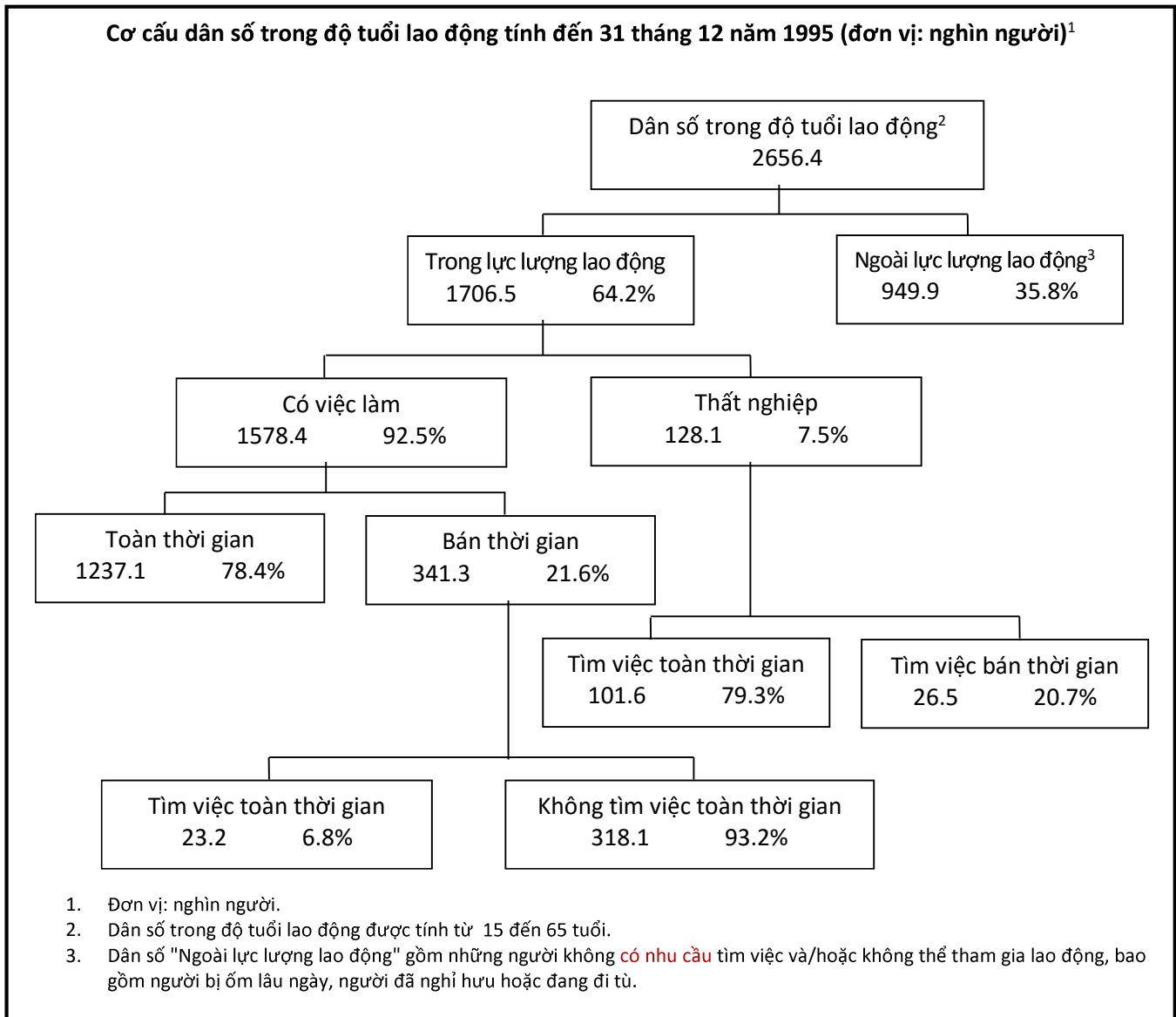
- A. Cậu ấy chăn gia súc, lấy nước và cho dê ăn
- B. Cậu ấy lấy nước, chăn gia súc và ngủ
- C. Cậu ấy lấy nước, chăn gia súc và học bài cùng Khoa
- D. Cậu ấy lấy nước, cho dê ăn và học bài cùng Khoa

3. Thông điệp chính của đoạn văn trên là gì?

- A. Mọi người trong gia đình Việt chăm chỉ
- B. Mọi người trong gia đình Việt không chăm chỉ làm việc
- C. Việt là bạn tốt của Khoa
- D. Việt là một học sinh thông minh

BỘ J

Biểu đồ hình cây dưới đây biểu thị cơ cấu dân số trong độ tuổi lao động của một quốc gia. Tổng dân số của quốc gia này vào năm 1995 khoảng 3,4 triệu người. Hãy đọc kỹ biểu đồ và phần chú thích.



Dựa vào biểu đồ trên, hãy trả lời các câu hỏi sau.

4. Dân số trong độ tuổi lao động được chia thành hai nhóm chính nào?

- A. Nhóm có việc làm và nhóm thất nghiệp
- B. Nhóm trong độ tuổi lao động và nhóm ngoài độ tuổi lao động
- C. Nhóm làm việc toàn thời gian và nhóm làm việc bán thời gian
- D. Nhóm trong lực lượng lao động và nhóm ngoài lực lượng lao động.

5. Có bao nhiêu nghìn người trong độ tuổi lao động nhưng ngoài lực lượng lao động?

- A. 2656.5
- B. 1706.5
- C. 949.9
- D. 1578.4

6. Một người đàn ông 28 tuổi vừa mới bán cửa hàng của mình và đang tìm việc làm thì thuộc nhóm nào?

- A. Trong lực lượng lao động: Có việc làm
- B. Trong lực lượng lao động: Thất nghiệp
- C. Ngoài lực lượng lao động
- D. Không thuộc nhóm nào cả

7. Người “thiếu việc làm” là người đang làm việc bán thời gian nhưng muốn tìm việc làm toàn thời gian. Nhóm này chiếm:

- A. Nhiều hơn một nửa số người có việc làm
- B. Nhiều hơn một nửa số người đang tìm việc toàn thời gian
- C. Ít hơn một nửa số người đang tìm việc toàn thời gian
- D. Nhiều hơn một nửa số người đang làm việc bán thời gian

8. Nhóm nào thường được coi là "trong lực lượng lao động"?

- A. Những người thất nghiệp
- B. Giáo viên về hưu
- C. Những người không thể làm việc vì ốm yếu
- D. Tù nhân

9. Những nhóm nào thuộc nhóm dân số trong lực lượng lao động, nhưng không làm việc toàn thời gian và *không có nhu cầu tìm* việc làm toàn thời gian?

- A. Nhóm những người đang làm việc bán thời gian và nhóm những người thất nghiệp
- B. Nhóm những người thất nghiệp và đang tìm việc bán thời gian và nhóm những người đang làm việc bán thời gian.
- C. Nhóm những người thất nghiệp và đang tìm việc bán thời gian và nhóm làm việc bán thời gian và không có nhu cầu tìm việc toàn thời gian
- D. Nhóm thất nghiệp và đang tìm việc bán thời gian.

BỘ K

Hãy đọc kĩ đoạn văn sau đây:

Một số loài vật thuộc họ Mèo có lông đốm. Bạn có biết sự khác nhau giữa báo hoa mai, báo đốm châu Mỹ, và báo **săn** không? Trông xa chúng có vẻ giống nhau. Tuy nhiên, khi nhìn gần, chúng rõ ràng là những giống báo khác nhau. Chúng khác nhau ở nhiều điểm, khác nhau về nơi sinh sống, kích thước cơ thể, về cách chúng di chuyển và săn mồi và về hình dạng các đốm trên bộ lông của chúng.

Trong số tất cả các loài vật sống hoang dã thuộc họ Mèo, báo hoa mai phân bố rộng nhất. Chúng sống phần lớn ở châu Á và châu Phi. Báo hoa mai leo trèo rất giỏi và có thể săn khỉ trên cây. Chúng cũng có thể nằm chờ và nhảy xuống vồ khi con mồi đi qua. Khi nguồn thức ăn cạn kiệt, chúng có thể ăn hoa quả, chuột đồng, và những con côn trùng lớn. Các vết đốm của loại báo này không phải là những đốm đen đơn giản, mà trông như những vòng tròn đứt đoạn.

Báo đốm châu Mỹ, phân bố từ miền Nam của nước Mỹ đến miền Bắc của Ác-hen-ti-na, trong đó tập trung đông nhất ở Bra-xin và Trung Mỹ. Vẻ đẹp và sức mạnh của báo đốm châu Mỹ khiến những người cổ đại tôn thờ chúng. Báo đốm châu Mỹ có đầu và mình lớn, chân ngắn và to hơn chân báo hoa mai. Báo đốm châu Mỹ leo trèo giỏi, và bơi cũng giỏi. Lông của chúng màu vàng tươi hoặc màu đồng thau. Các đốm trên lông to và màu đen, gồm có một đốm ở giữa và một vòng đốm bao quanh.

Báo săn có đầu nhỏ hơn và mình dài hơn báo hoa mai. Chúng có cấu tạo cơ thể để chạy với vận tốc cực nhanh. Chân báo săn dài hơn chân báo hoa mai khá nhiều, cho phép nó chạy với tốc độ 110 km/giờ! Khả năng phi thường này giúp cho báo săn kiếm được thức ăn, thường là những con sơn dương kém may mắn. Vết đốm của báo săn là những đốm đen hay vòng tròn đen đơn giản.

Điểm chung của các loài báo này, đó là chúng là những động vật hoang dã, mạnh mẽ, rất đẹp và duyên dáng.

Dựa vào đoạn văn trên, hãy trả lời các câu hỏi sau:

10. Báo đốm châu Mỹ sống tập trung đông nhất ở đâu trên thế giới?

- A. Vùng hoang vu của châu Phi
- B. Bra-xin và Trung Mỹ
- C. Tây Bắc Ap-ga-ni-xtăng
- D. Bắc Ác-hen-ti-na

11. Điểm nào sau đây KHÔNG PHẢI điểm khác biệt được nói đến giữa các loài báo đốm?

- A. kích thước cơ thể
- B. hình dạng các đốm trên bộ lông
- C. nơi sinh sống
- D. vẻ đẹp của chúng

12. Đặc điểm nào sau đây có CẢ ở báo hoa mai VÀ báo đốm châu Mỹ?

- A. Chúng leo trèo giỏi
- B. Chúng bơi giỏi
- C. Chúng có cấu tạo cơ thể để chạy với vận tốc cực nhanh
- D. Chúng có thể trèo cây để săn mồi

13. Những từ nào trong đoạn văn DIỄN TẢ thái độ cảm thông với những động vật là mồi săn của những con báo?

- A. . . . cách chúng di chuyển và săn mồi . . .
- B. . . . có thể ăn hoa quả, chuột đồng hay những con côn trùng lớn.
- C. . . . thức ăn, thường là những con sơn dương kém may mắn
- D. . . . chúng là những động vật hoang dã, mạnh mẽ . . .

14. Theo đoạn văn trên thì điểm khác biệt giữa báo sấn và báo hoa mai là gì?

- A. Báo sấn nhanh hơn, thân mình báo hoa mai dài hơn
- B. Không giống báo hoa mai, đốm của báo sấn chỉ là các đốm đơn giản, không có vòng tròn bao quanh, đầu của báo sấn to hơn đầu báo hoa mai
- C. Báo hoa mai có thể leo cây còn báo sấn thì không
- D. Đốm của báo sấn và báo hoa mai khác nhau về hình dạng và kích cỡ

15. Câu nào sau đây miêu tả cảm nhận của tác giả đối với các loài báo?

- A. Tác giả ấn tượng với chế độ ăn uống, khả năng săn mồi và môi trường sống tự nhiên của chúng
- B. Tác giả ấn tượng với vẻ đẹp, sự duyên dáng và sức mạnh của chúng
- C. Tác giả thích so sánh sự khác nhau giữa các loài báo
- D. Tác giả mong muốn người đọc sẽ hiểu kĩ hơn về cuộc sống của loài báo

BỘ L

Một trong những nguồn tài nguyên quan trọng nhất mà thiên nhiên ban tặng cho con người đó là những dòng sông. Trên thế giới có nhiều dòng sông quan trọng, gồm những dòng sông dài nhất thế giới, như sông A-ma-zôn ở Nam Mỹ và sông Nin ở châu Phi. Những dòng sông quan trọng khác có thể kể đến là sông Trường Giang ở Trung Quốc và sông Hằng ở Ấn Độ.

Từ thời cổ đại, các nền văn minh lớn đã phát triển dọc các lưu vực sông màu mỡ. Nền văn minh Hy Lạp cổ đại phát triển ở lưu vực sông Nin. Người Hy Lạp phụ thuộc nhiều vào sông Nin để có các nguồn sinh sống. Họ lấy nước ngọt và đánh cá ở sông Nin, phát triển hệ thống tưới tiêu lấy nước từ sông Nin chuyển đến các cánh đồng. Khi nước sông dâng lên, phù sa bồi lên bờ sông, những người nông dân Hy Lạp đã học cách sử dụng đất phù sa màu mỡ để trồng hoa màu. Họ cũng lấy nước từ sông để chăm gia súc - bò, lạc đà, cừu, lừa và dê. Người Hy Lạp có câu thành ngữ "Hy Lạp là sông Nin và sông Nin là Hy Lạp."

Ở một số nơi trên thế giới, con người còn thu được vàng và kim cương bồi tích từ các dòng sông. Sau khi nước rút, những người sống cạnh bờ sông nạo vét và đãi đất cát bồi tích dưới lòng sông để lấy sạn vàng và kim cương, rồi đem bán cho các hiệu buôn. Ngày nay một số người vẫn còn dùng phương pháp này, nhưng thường dùng máy nạo vét và đãi vàng có công suất lớn.

Một trong những lợi ích lớn nhất mà các dòng sông mang lại là tạo ra năng lượng thủy điện. Để làm được điều đó, người ta phải xây một con đập và một cái hồ nhân tạo đằng sau con đập. Con đập là nguồn cung cấp nước thường xuyên và tin cậy để làm cho các tua bin đặt ở các con đập quay và tạo ra nguồn điện giá rẻ. Ở châu Phi, khi nói về đập thủy điện người ta nghĩ ngay đến những cái tên sau: đập A-xoa trên sông Nin, đập Kai-ni trên sông Nai-giơ, đập A-cô-xôm-bô trên sông Vôn-ta và con đập mới Te-ke-de ở Ê-ti-ô-pi-a.

Hồ A-cô-xôm-bô, được tạo nên trong quá trình xây đập trên sông Vôn-ta ở Ga-na, là hồ nhân tạo dài nhất trên thế giới. Việc đánh bắt cá trong lòng hồ là mang lại lợi nhuận rất lớn. Những người đánh bắt cá sử dụng những con thuyền độc mộc, lưới, giỏ, lưới câu và dây câu để bắt cá. Hàng ngày, lái buôn từ khắp các vùng miền của Ga-na đổ về các bến cảng trên hồ để thu mua cá tươi, cá khô, cá hun khói hay cá muối. Loại cá được ưa thích nhất ở đây là cá rô phi.

Mặc dù sông mang lại những lợi ích to lớn như vậy, nhưng những hoạt động của con người đang hủy hoại nguồn tài nguyên thiên nhiên quan trọng này. Hoạt động xả chất thải và hoạt động trồng trọt khiến cho nhiều dòng sông đang cạn nước. Một số dòng sông cạn nước theo mùa trong năm. Nhiều ngư dân sử dụng một số cách đánh bắt cá không chính thống như dùng hóa chất hay thuốc nổ để bắt cá hàng loạt. Vì thế những dòng sông đang bị ô nhiễm, và điều này sẽ gây nguy hại cho sức khỏe của những người đang sử dụng nước từ các dòng sông.

16. Thành ngữ "Hy Lạp là sông Nin và sông Nin là Hy Lạp" nói lên điều gì?

- A. Rằng người Hy Lạp phụ thuộc vào sông Nin để có các nguồn sinh sống
- B. Rằng sông Nin nằm ở Hy Lạp
- C. Rằng con sông chính của Hy Lạp là sông Nin
- D. Rằng sông Nin tạo ra vàng và kim cương trong phù sa

17. Ngày nay vàng bồi tích từ các dòng sông được khai thác chủ yếu bằng hình thức nào?

- A. Bằng cách nạo vét và đãi đất phù sa sau các đợt nước lên
- B. Bằng cách mua lại từ các hiệu buôn
- C. Bằng cách dùng các máy nạo vét và máy đãi vàng
- D. Bằng cách nạo vét và đãi cát phù sa sau các đợt nước lên

18. Hai lợi ích của các con đập là gì?

- A. Cung cấp đất màu mỡ cho nông nghiệp và cung cấp năng lượng thủy điện
- B. Tạo ra hồ ngăn nước để đánh bắt cá và có thể đãi phù sa lấy vàng và kim cương
- C. Cung cấp năng lượng thủy điện và có thể đãi phù sa lấy vàng và kim cương
- D. Cung cấp năng lượng thủy điện và tạo ra hồ ngăn nước để đánh bắt cá

19. Hai hoạt động nào của con người làm cho một số dòng sông cạn nước?

- A. Xả chất thải và trồng trọt
- B. Đánh cá bằng hóa chất và thuốc nổ
- C. Xây dựng các con đập và đánh bắt cá quá nhiều
- D. Nạo vét, đãi phù sa lấy vàng và kim cương và trồng trọt

20. Tiêu đề nào sau đây phù hợp nhất với đoạn văn trên?

- A. Đập nước là một biện pháp tốt để sản xuất điện và đánh bắt cá
- B. Sông là nguồn tài nguyên quan trọng cho xã hội loài người dưới nhiều hình thức
- C. Những con sông khác nhau trên thế giới
- D. Sông cung cấp đất đai màu mỡ cho nông nghiệp

21. Điều nào sau đây nói lên mối quan ngại chính của tác giả bài viết về mối quan hệ đang thay đổi giữa con người và các dòng sông?

- A. Xây đập ở trên các dòng sông để tạo ra năng lượng thủy điện đang hủy hoại dòng chảy tự nhiên của sông và làm cho sông bị cạn nước theo mùa trong năm
- B. Sự ô nhiễm do sử dụng các phương pháp đánh cá mới đang gây nguy hại cho sức khỏe con người
- C. Trồng trọt và xả chất thải gần khu vực sông đang làm ô nhiễm nước sông, gây nguy hại cho thủy sản và con người.
- D. Sử dụng năng lượng thủy điện khiến cho các con sông bị ô nhiễm, khiến cá chết và hủy hoại sức khỏe con người

BỘ N

VỀ THĂM NHÀ BÁC

Về thăm nhà Bác, làng Sen
Có hàng râm bụt thấp lên lửa hồng
Có con bướm trắng lượn vòng
Có chùm ổi chín vàng ong sắc trời.
Ngôi nhà Bác thuở thiếu thời
Nghiêng nghiêng mái lợp bao đời nắng mưa
Chiếc giường tre quá đơn sơ
Võng gai ru mát những trưa nắng hè.
Làng Sen như mọi làng quê
Ngôi nhà lẩn dưới hàng tre bóng tròn.
Kìa hàng hoa đỏ màu son,
Kìa con bướm trắng chập chờn như mơ.

Nguyễn Đức Mậu

22. Những màu sắc nào được nhắc đến trong bài thơ?

- A. Hồng, trắng, vàng, đỏ, hồng cánh sen.
- B. Vàng ong, trắng, lửa hồng, đỏ màu son.
- C. Trắng, lửa hồng, đỏ màu son, vàng ong.
- D. Lửa đỏ, trắng, vàng ong, hồng màu son.

23. Câu nào dưới đây thể hiện cảm xúc của tác giả khi thăm nhà Bác?

- A. Bâng khuâng, khát khao mãnh liệt
- B. Bâng khuâng, nỗi buồn mênh mông
- C. Bâng khuâng, xúc động, trầm ngâm
- D. Bâng khuâng, mong chờ, hi vọng

24. Tác giả không nhìn thấy cảnh gì khi về thăm nhà Bác?

- A. Chùm ổi, hoa râm bụt
- B. Bướm trắng, hàng tre
- C. Ngôi nhà, vống gai, giường tre
- D. Hoa sen, mái ngói

25. Nhà Bác được miêu tả như thế nào?

- A. Có giường tre, vống gai, và mái lợp
- B. Có vống gai, mái ngói và giường tre
- C. Có giường tre, vống vải và mái lợp
- D. Có mái lợp, giường gỗ và vống gai

26. Bài thơ viết về điều gì?

- A. Về một khu vườn rất đẹp, có hoa, có bướm và quả chín.
- B. Về một ngôi nhà mái lợp, một chiếc vống gai, và một chiếc giường tre
- C. Về một ngôi làng dưới bóng tre giống như bao ngôi làng khác
- D. Về nhà Bác, một nơi rất đỗi giản dị nhưng vô cùng thân thương với chúng ta